

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: Lầu H, 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác Ngân hàng S (Công ty S1); địa chỉ trụ sở: B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản uỷ quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Bên nhận uỷ quyền: Ông Nguyễn Vũ Khánh C; chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (văn bản uỷ quyền số 775/2023/GUQ-TGD ngày 13/9/2023)

Đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Minh T1; Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Q và khai thác Ngân hàng S (văn bản uỷ quyền số 4691/2023/UQ-TGD ngày 19/12/2023).

- *Bị đơn*: Ông Lê Đặng Nhật T2; địa chỉ: B P (số M), Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán:

Bị đơn ông Lê Đăng Nhật Trình tự N thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/3/2025 là 113.281.153 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 55.299.512 đồng, lãi quá hạn: 57.981.641 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/3/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng ngày 30/10/2018 trong 06 tháng; từ ngày 25/3/2025 đến 25/7/2025 mỗi tháng bị đơn thanh toán 10.000.000 đồng/ tháng, ngày 25/8/2025 bị đơn thanh toán số tiền còn lại.

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 08/3/2025 bị đơn ông Lê Đăng Nhật T2 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận theo Hợp đồng tín dụng ngày 30/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

2.3. Về án phí:

- Bị đơn ông Lê Đăng Nhật T2 chịu 2.832.000 đồng (hai triệu tám trăm ba mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 2.060.000 đồng (*hai triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0023884 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Đào Thị Lương